TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 7 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thùy Hương và ông Dương Quốc Phòng.

- Thư ký phiên toà: bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch.

Ngày 26 tháng 7 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2022/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: anh Hồ Văn T, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xóm 4 Bản N, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

2. Bị đơn: chị Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1996; nơi cư trú: thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

Tại phiên tòa nguyên đơn vắng mặt, nhưng trước đó đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, nguyên đơn - anh Hồ Văn T trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Mỹ L đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 13/02/2015 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống ở quê chị L tại xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi lẫn nhau nên anh chị đã sống ly thân 05 năm không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy, cuộc sống chung vợ chồng không tồn tại, tình cảm không còn nên anh làm đơn xin ly hôn chị Nguyễn Thị Mỹ L.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có 02 con chung tên là Hồ Minh T, sinh ngày 11/02/2014 và Hồ Thị Thanh H, sinh ngày 02/01/2017. Kể từ khi anh chị sống ly thân, các con sống cùng với chị L nên sau ly hôn, anh có nguyện vọng giao chị L trực tiếp nuôi các con. Vì điều kiện khó khăn nên anh không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng với chị L được.

Về tài sản chung của vợ chồng, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 12/7/2022, bị đơn - chị Nguyễn Thị Mỹ L trình bày: Chị và anh Hồ Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 13/02/2015 tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại quê chị, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi, đánh đập nhau nên anh T bỏ về quê tại huyện Q, Nghệ An sinh sống đã 05 năm nay. Kể từ đó cho đến nay anh chị sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không đạt được nên chị đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên là Hồ Minh T, sinh ngày 11/02/2014 và Hồ Thị Thanh H, sinh ngày 02/01/2017. Nếu ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 02 con, không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng với chị.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt; tại Đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại đơn khởi kiện. Chị L đồng ý ly hôn và yêu cầu được trực tiếp nuôi cả 02 con. Chị L cam đoan đủ khả năng một mình nuôi con trưởng thành, không yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ đơn khởi kiện của anh Hồ Văn T yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch giải quyết ly hôn đối với chị Nguyễn Thị Mỹ L, xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp nuôi con"; chị L có nơi cư trú là thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T vắng mặt nhưng anh đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Hồ Văn T.

[2] Về giải quyết yêu cầu của đương sự:

Anh Hồ Văn T và chị Nguyễn Thị Mỹ L đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình ngày 13/02/2015 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện nên hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và dẫn đến sống ly thân không quan tâm gì đến nhau nữa. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung vợ chồng không tồn tại nên anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn chị L. Tại phiên tòa hôm nay, chị L cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không còn. Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng của anh T, chị L đã hết, mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng không thể hàn gắn được, cuộc sống chung không còn tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận xử cho anh Hồ Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị Mỹ L là phù hợp.

Anh T và chị L đều thống nhất khai nhận có 02 con chung tên Hồ Minh T, sinh ngày 11/02/2014 và Hồ Thị Thanh H, sinh ngày 02/01/2017. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vẫn giữ nguyên ý kiến giao chị L trực tiếp nuôi dưỡng 02 con, anh không đóng góp tiền nuôi con cùng chị L. Chị L cũng đồng ý với yêu cầu của anh T; con chung của anh chị là Hồ Minh T cũng trình bày nguyện vọng nếu như bố mẹ ly hôn thì được tiếp tục sống cùng với mẹ. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng các Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình giao chị Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp nuôi con Hồ Minh T và Hồ Thị Thanh H là phù hợp. Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng với chị L.

Về tài sản chung: Anh T và chị L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải xem xét.

[3] Về án phí vụ kiện: Anh Hồ Văn T phải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 và các Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hồ Văn T, xử cho anh Hồ Văn T được ly hôn chị Nguyễn Thị Mỹ L.

2. Về quan hệ con chung: Giao chị Nguyễn Thị Mỹ L trực tiếp nuôi dưỡng các con chung là cháu Hồ Minh T, sinh ngày 11/02/2014 và Hồ Thị Thanh H, sinh ngày 02/01/2017. Anh T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng với chị L.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung: Anh T và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí vụ kiện: Anh Hồ Văn T phải nộp toàn bộ tiền án phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 31AA/2021/0003153 ngày 12 tháng 5 năm 2022. Anh T đã nộp đủ án phí vụ kiện.

5. Án xử sơ thẩm, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Các đương sự;
- UBND xã T
(GCNKH số: 18/2015, ngày 13/02/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu